

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 30-5-2025

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN U, TỈNH C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng;

Ông Dương Đức Tính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn, Thư ký Huyện U, tỉnh C.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện U, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Nhan Tấn B, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện U, tỉnh C.

(Bà L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, ông B vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2025, nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày: Năm 2017 được sự đồng ý của gia đình hai bên nên bà và ông Nhan Tấn B tự nguyện chung sống với nhau, đến tháng 6 năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh C. Vợ chồng chung sống và có một con chung nhưng thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có sự thống nhất trong sự tính toán làm ăn, chồng không có trách nhiệm với gia đình, không có sự tôn trọng và quan tâm nhường nhịn nhau nên xảy ra cự cãi, giận dỗi. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn. Bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông Nhan Tấn B.

Về con chung: Có 01 người tên Nhan Nhựt H, sinh ngày 06/08/2017, hiện

nay đang sống với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Nhan Tấn B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ý kiến ngày 09/4/2025 Nhan Nhựt H trình bày: cháu hiện ở với mẹ và muốn sống với mẹ sau khi cha mẹ không chung sống với nhau.

Ông Nhan T Ba không còn sinh sống tại địa phương, vắng mặt quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông B theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Phạm Thị L và ông Nhan Tấn B được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn, thuộc thẩm quyền của Huyện U, tỉnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nhan Tấn B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bà L, ông B.

[2] Về nội dung: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị L và ông Nhan Tấn B **tự** nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Phạm Thị L và ông Nhan Tấn B là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng bà L, ông B xảy ra mâu thuẫn, không hòa giải với nhau được. Đối với yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị L, ông Nhan T Ba **không có ý kiến**, ông Ba K còn sinh sống ở địa phương, cho thấy vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, bà L vẫn giữ yêu cầu ly hôn, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phạm Thị L và ông Nhan Tấn B ly hôn.

- Về con chung: tên Nhan Nhựt H, sinh ngày 06/08/2017 hiện do bà L nuôi dưỡng. Xét thấy, ông B không có ý kiến về con chung, bà L yêu cầu nuôi con chung, cháu H cũng có nguyện vọng sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn nên để đảm bảo sự phát triển bình thường và tránh sự xáo trộn tâm sinh lý khi thay đổi môi trường sống của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị L về con chung, giao con chung Nhan Nhựt H, sinh ngày 06/8/2017 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị L phải nộp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Nhan Tấn B.
- Về con chung: Giao con chung Nhan Nhựt H, sinh ngày 06/8/2017 cho bà Phạm Thị L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
- Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.
- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Bà Phạm Thị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006983 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh C chuyển thu án phí.

- Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng